CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 – 9
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 – 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom tiền thân là Công ty TNHH Công nghệ Hàn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102019485 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 03 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp. Ngày 14/01/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom và được cấp lại mã số doanh nghiệp số 0101629796, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 02 tháng 12 năm 2024.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Hồng Thiên	Chủ tịch
Ông Hồ Hồng Thanh	Thành viên
Bà Hồ Thị Nga	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Hồng Thiên	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hồ Hồng Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Hồng Thiên - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM
P. VIỆT HƯNG - T.P HÀ NỘI

Hồ Hồng Thiên
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

Số: 25023/2026/BCTC/IAVHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 10 năm 2026, từ trang 5 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 và các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Weldcom cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 17 tháng 06 năm 2025.

M.S.C.N: 0106299213 - 008 - C.T.N.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ -CHI NHÁNH HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THỦY
Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4057-2024-283-1

ĐỖ THỊ THU HUYỀN
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2991-2024-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**1.647.585.226.244**	**1.323.329.710.480**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**22.951.706.566**	**122.744.034.163**
1.	Tiền	111		22.951.706.566	61.244.034.163
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	61.500.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**117.047.809.589**	**72.231.717.121**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	117.047.809.589	72.231.717.121
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**784.598.959.564**	**723.125.885.320**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	592.218.648.162	492.492.176.303
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	153.219.290.956	186.766.925.236
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	53.174.495.267	56.009.080.908
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(14.013.474.821)	(12.142.297.127)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**5.7**	**705.138.129.145**	**397.413.335.538**
1.	Hàng tồn kho	141		712.079.732.669	397.413.335.538
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.941.603.524)	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**17.848.621.380**	**7.814.738.338**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	5.501.973.371	3.065.178.400
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.302.513.340	2.707.318.389
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	44.134.669	2.042.241.549
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**258.950.836.744**	**87.598.635.902**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**137.442.128.601**	**2.439.716.291**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	137.442.128.601	2.439.716.291
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**88.607.774.872**	**53.752.022.975**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	27.509.123.481	28.192.254.285
	- Nguyên giá	*222*		*45.646.279.194*	*43.104.606.991*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(18.137.155.713)*	*(14.912.352.706)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.11	61.098.651.391	25.559.768.690
	- Nguyên giá	*228*		*65.418.690.784*	*28.979.878.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(4.320.039.393)*	*(3.420.109.310)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		**-**	**-**
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**2.338.087.500**	**2.026.050.000**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.338.087.500	2.026.050.000
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	5.12	**26.351.989.178**	**28.202.006.102**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		23.216.352.142	27.702.006.102
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.000.000.000	-
3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.364.362.964)	-
4.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	500.000.000	500.000.000
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**4.210.856.593**	**1.178.840.534**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	4.210.856.593	1.178.840.534
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.906.536.062.988**	**1.410.928.346.382**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.574.343.181.297**	**1.230.241.014.452**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.574.343.181.297**	**1.230.241.014.452**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	297.402.206.128	247.955.875.277
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	284.416.574.693	501.288.885.661
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	31.363.419.478	17.707.822.685
4.	Phải trả người lao động	314		39.408.281.779	16.119.724.530
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	12.012.630.483	313.041.668
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	7.837.848.133	9.028.814.607
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	880.230.220.603	437.826.850.024
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.18	21.672.000.000	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		-	-
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**332.192.881.691**	**180.687.331.930**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	5.19	**332.192.881.691**	**180.687.331.930**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		101.650.000.000	101.650.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*101.650.000.000*	*101.650.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(1.485.000.000)	(1.485.000.000)
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		232.027.881.691	80.522.331.930
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*60.222.331.930*	*8.575.109.210*
	- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*171.805.549.761*	*71.947.222.720*
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**1.906.536.062.988**	**1.410.928.346.382**

M.S.D.N: 0101629796 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM
P. VIỆT HƯNG - T.P HÀ NỘI

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lường Thị Út Hương	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hồ Hồng Thiên

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	6.1	**2.833.161.616.874**	**1.783.451.548.114**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	17.597.754.406	18.305.627.295
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)**	**10**		**2.815.563.862.468**	**1.765.145.920.819**
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.3	2.167.475.635.963	1.354.303.771.249
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)**	**20**		**648.088.226.505**	**410.842.149.570**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	24.931.394.107	11.483.724.442
7.	Chi phí tài chính	22	6.5	58.379.747.225	32.262.185.740
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*42.920.539.894*	*25.963.989.649*
8.	Chi phí bán hàng	25	6.6	234.311.067.123	176.223.970.615
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	183.236.132.170	129.295.868.280
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}**	**30**		**197.092.674.094**	**84.543.849.377**
11.	Thu nhập khác	31	6.8	16.484.941.274	6.644.689.222
12.	Chi phí khác	32	6.9	2.109.440.968	3.867.448.374
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)**	**40**		**14.375.500.306**	**2.777.240.848**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**211.468.174.400**	**87.321.090.225**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	39.662.624.639	15.373.867.505
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 - 52)**	**60**		**171.805.549.761**	**71.947.222.720**

M.S.D.N:0101629796-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM
P. VIỆT HƯNG - T.P HÀ NỘI

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lường Thị Út Hương	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hồ Hồng Thiên

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 10 năm 2026